



ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI - Quan niệm và giải pháp thực hiện

• GS.TSKH. NGUYỄN MINH ĐƯỜNG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

• ThS. NGUYỄN THỊ HẰNG

Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ TP.Hồ Chí Minh

Chúng ta đang trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đào tạo một đội ngũ nhân lực có chất lượng cao, đồng bộ về cơ cấu ngành nghề và trình độ đang trở thành một vấn đề bức bách. Bên cạnh đó, quản lí giáo dục cũng đang chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh tế của đào tạo trong bối cảnh thị trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế, đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội đã trở thành một vấn đề cấp thiết.

Tuy nhiên, như thế nào là đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội? Vấn đề này đang được hiểu với nhiều khái niệm khác nhau. Không ít nhà quản lí các cơ sở đào tạo cho rằng nhu cầu xã hội là nhu cầu của người học. Mỗi năm có hàng triệu học sinh nộp đơn thi vào các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề. Do vậy, để đáp ứng nhu cầu xã hội, cứ thế mà mở rộng cửa trường để tuyển sinh, không cần biết nhu cầu của thị trường lao động như thế nào, học sinh tốt nghiệp sẽ có khả năng tìm được việc làm hay không? Trong khi đó, học sinh sau khi rời ghế nhà trường phổ thông, chưa được hướng nghiệp để chọn nghề đúng đắn, cứ nộp đơn thi vào nhiều ngành nghề đã bão hoà nhân lực. Kết quả là nhiều xí nghiệp thiếu nhân lực không tuyển đủ lao động; ngược lại nhiều học sinh, sinh viên tốt nghiệp lại không có cơ hội để tìm được việc làm đúng ngành nghề và trình độ đã được đào tạo. Điều này đã và

đang gây ra lãng phí to lớn về tiền của cho xã hội và lãng phí tuổi thanh xuân của thế hệ trẻ. Mỗi năm nhà nước bỏ ra hàng ngàn tỉ đồng để rồi vẫn phải nhập khẩu hàng chục ngàn lao động từ công nhân đến kĩ sư. Một thực tế đang xảy ra mà chúng ta khó lòng chấp nhận được.

Nguyên nhân cơ bản của thực tế này là do hệ thống đào tạo của chúng ta chưa quán triệt đầy đủ và chưa thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước về đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX đã nêu ra định hướng phát triển giáo dục và đào tạo trong thời gian tới là: “Định hình quy mô giáo dục và đào tạo, điều chỉnh cơ cấu đào tạo, nhất là cơ cấu các cấp học, ngành nghề và cơ cấu theo lãnh thổ phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội” [1, tr.292].

Như vậy, dưới góc độ vĩ mô toàn xã hội, nhu cầu xã hội trước hết cần được hiểu là nhu cầu nhân lực để phát triển kinh tế - xã hội của cả nước cũng như của từng địa phương, từng vùng lãnh thổ. Bởi lẽ, sứ mệnh cao cả của hệ thống đào tạo là cung ứng đầy đủ nhân lực để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhanh chóng đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại và dân ta được ấm no, hạnh phúc.

Dưới góc độ cá thể, con người là thành viên của xã hội, hệ thống giáo dục nói chung và hệ

thống đào tạo nói riêng, có sứ mệnh là phát triển hài hoà nhân cách của mỗi cá thể con người để họ có thể phát huy cao độ được khả năng của mình và cống hiến được nhiều cho xã hội, đồng thời có thể lao động và sống hạnh phúc trong một xã hội công nghiệp văn minh, hiện đại.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX cũng đã nêu rõ: “Đổi mới cơ bản công tác quản lí và tổ chức giáo dục; xây dựng hệ thống giáo dục nhằm tạo điều kiện cho mọi người có thể học tập suốt đời theo hướng thiết thực, hiện đại, gắn chặt với yêu cầu xã hội” [1. tr.293].

Như vậy, đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội còn có một nội hàm thứ hai là tạo điều kiện cho mọi người lao động có thể học suốt đời. Tuy nhiên, người học phải được học những điều thiết thực, hiện đại, gắn với yêu cầu của xã hội, chứ không phải học những điều vô bổ, chỉ tốn thời gian vàng ngọc và tiền của đang còn hạn hẹp một cách vô ích.

Với quan niệm về đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội như trên, cần có những đổi mới cơ bản trong quản lí giáo dục ở cấp vĩ mô cũng như vi mô.

Một số kiến nghị

Để thực hiện tốt chủ trương đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, chúng tôi xin kiến nghị một số giải pháp sau đây:

Giải pháp vĩ mô

1. Xây dựng chiến lược phát triển nhân lực

Bác Hồ có nói: “Vi sự nghiệp 10 năm trồng cây, vì sự nghiệp 100 năm trồng người”. Giáo dục là một sự nghiệp lâu dài, để chuẩn bị cho việc đào tạo một ngành nghề mới cần có sự chuẩn bị chí ít cũng cần 3-5 năm. Do vậy, để hệ thống đào tạo có thể đáp ứng nhu cầu nhân lực về chất lượng cũng như số lượng, cơ cấu ngành nghề và trình độ, cần có một chiến lược phát triển nhân lực đáp ứng yêu cầu của các mục tiêu

phát triển kinh tế - xã hội của cả nước cũng như của từng địa phương. Một điều giản đơn là đào tạo không thể nào đáp ứng được yêu cầu của xã hội nếu không biết được yêu cầu đó. Do vậy, đề nghị Nhà nước sớm xây dựng được chiến lược phát triển nhân lực của cả nước cũng như của từng ngành, từng địa phương để làm định hướng cho việc phát triển đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Thiết lập hệ thống thông tin về thị trường lao động

Trong cơ chế thị trường, đặc biệt là trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đang còn nhiều biến động trong quá trình CNH, HĐH, chiến lược phát triển nhân lực cũng chỉ là những định hướng, chiến lược này cần được thường xuyên điều chỉnh, bổ sung hàng năm. Do vậy, cần thiết lập hệ thống thông tin về thị trường lao động ở trung ương cũng như các địa phương để thường xuyên cập nhật được những tín hiệu của sự biến động về nhu cầu nhân lực các ngành nghề và trình độ của thị trường lao động đang luôn biến động trong quá trình chuyển đổi cơ cấu lao động ở nước ta.

Thông tin về thị trường lao động là cơ sở để điều chỉnh chiến lược phát triển nhân lực và xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm để hệ thống đào tạo có thể đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

3. Xây dựng và ban hành hệ thống chuẩn trình độ các ngành nghề đào tạo

Hệ thống chuẩn trình độ các ngành nghề đào tạo là cơ sở khoa học không thể thiếu để đào tạo đáp ứng được yêu cầu về chất lượng nhân lực của thị trường lao động.

Trên cơ sở chuẩn công nghiệp của các ngành sản xuất và dịch vụ, cần xây dựng và ban hành hệ thống chuẩn trình độ của các ngành nghề đào tạo để làm cơ sở pháp lí cho việc cải tiến mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo

cho phù hợp với nhu cầu của xã hội.

4. Chỉ đạo sớm thực hiện đào tạo theo tín chỉ liên thông giữa các trình độ

Để tạo điều kiện cho người lao động có thể cần gì học nấy, học suốt đời để không ngừng nâng cao trình độ mà không phải học lại những điều đã học, đào tạo theo tín chỉ liên thông giữa các trình độ đào tạo là việc cấp thiết.

Để làm được điều này, cần xây dựng lại cấu trúc các chương trình đào tạo theo mô đun, học phần; quy định lại hệ thống đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên cũng như hệ thống văn bằng, chứng chỉ.

Giải pháp vi mô

Để đào tạo đáp ứng được nhu cầu xã hội, các cơ sở đào tạo cần:

1. Thiết lập mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp

Với tính chất và phạm vi hoạt động của mình, mỗi cơ sở đào tạo thường chỉ cung ứng nhân lực cho một số doanh nghiệp. Các doanh nghiệp này là khách hàng thường xuyên của trường. Do vậy, thiết lập mối quan hệ với khách hàng, tìm hiểu nhu cầu của khách hàng về chất cũng như về lượng nhân lực để cung ứng cho phù hợp là một yêu cầu cấp thiết trong cơ chế thị trường.

Ngoài việc tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, mối quan hệ này còn có thể tạo nhiều thuận lợi cho trường trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo như liên kết đào tạo, mời giảng viên thỉnh giảng từ doanh nghiệp, phối hợp xây dựng nội dung chương trình để phù hợp với yêu cầu doanh nghiệp, v.v...

2. Cải tiến mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo

Để đào tạo đáp ứng được nhu cầu xã hội, mục tiêu đào tạo về kiến thức, kĩ năng và thái độ của học sinh tốt nghiệp các ngành nghề, trình độ phải được xây dựng theo chuẩn công nghiệp.

Nội dung chương trình đào tạo phải được cải tiến thường xuyên, cập nhật được những tiến bộ về khoa học và công nghệ đang được đổi mới liên tục ở các doanh nghiệp trong quá trình CNH, HĐH.

Để làm được điều này, các cơ sở đào tạo cần lôi kéo các doanh nghiệp tham gia vào việc cải tiến nội dung chương trình đào tạo, vì hơn ai hết, họ là người hiểu doanh nghiệp sẽ ứng dụng những công nghệ tiên tiến nào vào sản xuất và cần gì ở người lao động trong việc thực hiện những công nghệ mới đó.

3. Tổ chức đào tạo theo mô đun học phần liên thông giữa các trình độ

Để thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ tích lũy, tạo điều kiện cho người lao động có thể cần gì học nấy, học suốt đời; trước hết, các chương trình đào tạo phải được cấu trúc lại theo mô đun, học phần liên thông. Tiếp đó là thay đổi tổ chức quá trình đào tạo một cách mềm dẻo, linh hoạt, từ khâu tuyển sinh đến quá trình dạy và học cho đến việc đánh giá, cấp chứng chỉ và văn bằng tốt nghiệp.

Với những giải pháp nêu trên, hy vọng trong một tương lai không xa, hệ thống đào tạo của chúng ta sẽ đáp ứng được nhu cầu của xã hội, đồng thời có thể nâng cao được chất lượng và hiệu quả đào tạo để đủ sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2001.
2. Nguyễn Minh Đường, Phan văn Kha. Đào tạo nhân lực trong cơ chế thị trường, toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế. NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội, 2006.

SUMMARY

The author presents some conceptions and solutions in training to meet social needs in the context of national industrialization and modernization nowadays.